

Số: 93 /QĐ-THCSHT

Hải Thành, ngày 20 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai kinh phí miễn, giảm học phí;
hỗ trợ chi phí học tập theo ND số 81/2021/ND-CP
và KP thực hiện theo Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS HẢI THÀNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GD-ĐT quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định giao dự toán số 1073, 1074, 1068 ngày 20/5/2025 của UBND quận Dương Kinh;

Theo đề nghị của Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai kinh phí miễn, giảm học phí tháng 3+4/2025; hỗ trợ chi phí học tập kì 2 năm học 2024-2025 theo ND số 81/2021/ND-CP và KP thực hiện theo Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND tháng 3+4 năm 2025 (phụ lục số 48 đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Kế toán nhà trường và các bộ phận có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu :VT.



HIỆU TRƯỞNG
Dương Thị Mân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Về việc công bố công khai kinh phí miễn, giảm học phí;
hỗ trợ chi phí học tập theo ND số 81/2021/ND-CP
và KP thực hiện theo Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND**

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3/6/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ.

I/ Thời gian- Địa điểm: Vào hồi 17h ngày 20 tháng 5 năm 2025- Tại trường THCS Hải Thành.

II/ Thành phần:

1. Bà Đặng Thị Mầu - Hiệu trưởng trường
2. Bà: Nguyễn Thị Chi - Phó hiệu trưởng
3. Ông: Nguyễn Văn Tạng - Chủ tịch Công đoàn
4. Bà: Bùi Bích Ngọc - Kế toán
5. Bà: Đặng Hồng Ngọc - Thư ký hội đồng trường

III/ Nội dung: Công khai kinh phí miễn, giảm học phí tháng 3+4/2025; hỗ trợ chi phí học tập kì 2 năm học 2024-2025 theo ND số 81/2021/ND-CP và KP thực hiện theo Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND tháng 3+4 năm 2025 (phụ lục số 48 đính kèm) từ ngày 20/5/2025

Biên bản lập xong hồi 17h30 cùng ngày, lập thành 2 bản.

THƯ KÝ



Đặng Hồng Ngọc

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thị Mầu

**DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025****Đơn vị: THCS Hải Thành****Mã số: 1020889**

(Kèm theo Quyết định số 1068/QĐ-UBND ngày 20/5/2025 của UBND quận)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.500
1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	1.500
1.1 Kinh phí thường xuyên	
1.2 Kinh phí không thường xuyên	1.500
- Cấp kinh phí hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP (loại 070 khoản 073 mã dự phòng 000)	1.500
2. Quản lý hành chính	-
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	
Trong đó	
3. Nghiên cứu khoa học	
3.1 Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
3.2 Kinh phí thường xuyên	
3.3 Kinh phí không thường xuyên	

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp kinh phí hỗ trợ chi phí học tập thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ trẻ mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP cho các đơn vị

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/06/2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định 4668/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các cấp, các ngành, các đơn vị;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 của Hội đồng nhân dân quận về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của Ủy ban nhân dân quận về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 16/TTr-GDDT, 17/TTr-GDDT, 18/TTr-GDDT ngày 29/4/2025 của phòng Giáo dục và Đào tạo; báo cáo đề xuất của phòng Tài chính - Kế hoạch.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp kinh phí hỗ trợ chi phí học tập cho cơ sở giáo dục theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP; hỗ trợ ăn trưa, trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP cho các đơn vị từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo số tiền: 66.650.000 đồng (*Sáu mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng*). Có biểu chi tiết kèm theo.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2025 đơn vị chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

Giao phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước hướng dẫn đơn vị thực hiện thanh toán theo quy định.

Điều 3. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND quận (NTN);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC-KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Phương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN DƯƠNG KINH**

DANH SÁCH BỔ SUNG KINH PHÍ CHO CÁC ĐƠN VỊ

(Kèm theo Quyết định số: 1068/QĐ-UBND ngày 20 / 5 / 2025
của Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên đơn vị	Hỗ trợ chi phí học tập	Kinh phí hỗ trợ ăn trưa	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	Tổng cộng
1	Trường THCS Anh Dũng	3.000.000			3.000.000
2	Trường THCS Hưng Đạo	3.000.000			3.000.000
3	Trường THCS Đa Phúc	3.750.000			3.750.000
4	Trường THCS Hải Thành	1.500.000			1.500.000
5	Trường THCS Hòa Nghĩa	3.000.000			3.000.000
6	Trường TH&THCS Tân Thành	2.250.000			2.250.000
7	Trường Tiểu học Anh Dũng	3.000.000			3.000.000
8	Trường Tiểu học Đa Phúc	2.250.000			2.250.000
9	Trường Tiểu học Hải Thành	4.500.000			4.500.000
10	Trường Tiểu học Hòa Nghĩa	2.250.000			2.250.000
11	Trường Mầm non Hưng Đạo		640.000		640.000
12	Trường Mầm non Hòa Nghĩa		560.000		560.000
13	Phòng Giáo dục và Đào tạo			36.950.000	36.950.000
	MN Sao Mai			13.750.000	13.750.000
	MN Hà Linh			2.000.000	2.000.000
	MN Sakura			3.250.000	3.250.000
	MN Minh Bách			2.000.000	2.000.000
	MN Đô rê mon			10.950.000	10.950.000
	Lớp Sao Đỏ 1			5.000.000	5.000.000
	Tổng cộng	28.500.000	1.200.000	36.950.000	66.650.000



**DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025****Đơn vị: THCS Hải Thành****Mã số: 1020889**

(Kèm theo Quyết định số: 1073/QĐ-UBND ngày 20/5/2025 của UBND quận)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	136.160
1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	136.160
1.1 Kinh phí thường xuyên	
1.2 Kinh phí không thường xuyên	136.160
- Cấp kinh phí thực hiện Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của HĐND thành phố tháng 3, tháng 4 năm 2025 (loại 070 khoản 073 mã dự phòng 340)	136.160
2. Quản lý hành chính	-
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	
Trong đó	
3. Nghiên cứu khoa học	
3.1 Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
3.2 Kinh phí thường xuyên	
3.3 Kinh phí không thường xuyên	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN DƯƠNG KINH**

Số: 1073/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Dương Kinh, ngày 20 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp kinh phí thực hiện Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND
ngày 09/12/2019 của HĐND thành phố
tháng 3, tháng 4 năm 2025 cho các đơn vị**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/06/2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật;

Căn cứ Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định 4668/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các cấp, các ngành, các đơn vị;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 của Hội đồng nhân dân quận về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của Ủy ban nhân dân quận về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường;

Căn cứ Quyết định 988/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của Ủy ban nhân dân quận về việc phê duyệt số học sinh và kinh phí hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng từ tháng 3 đến hết tháng 4 năm 2025;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 20/TTr-GDDT ngày 09/5/2025 của phòng Giáo dục và Đào tạo; báo cáo đề xuất của phòng Tài chính - Kế hoạch.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp kinh phí thực hiện Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố từ tháng 3 đến hết tháng 4 năm 2025 cho các đơn vị từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo số tiền: 1.951.838.500 đồng (*Một tỷ, chín trăm năm mươi một triệu, tám trăm ba mươi tám nghìn, năm trăm đồng*). Có biểu chi tiết kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân các phường, các cơ sở giáo dục đào tạo:

- Thực hiện hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố đảm bảo quy định, đúng đối tượng, điều kiện được hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, phương thức hỗ trợ,...

- Thực hiện công khai đối tượng, kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

- Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích; thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về việc chi hỗ trợ học phí cho các đối tượng đảm bảo chính xác theo quy định của Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND, không bỏ sót đối tượng.

2. Giao phòng Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các phường hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo việc tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định, tổng hợp quyết toán chương trình.

3. Giao phòng Tài chính - Kế hoạch cấp kinh phí theo Quyết định của Ủy ban nhân dân quận; tổng hợp quyết toán theo quy định.

Điều 3. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND&UBND quận, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND quận (NTN);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC-KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Phương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN DƯƠNG KINH**

DANH SÁCH BỔ SUNG KINH PHÍ CHO CÁC ĐƠN VỊ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025
của Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh)

STT	Tên đơn vị	Đơn vị tính: đồng Số tiền đề nghị hỗ trợ
1	Trường THCS Anh Dũng	124.016.000
2	Trường THCS Hưng Đạo	181.056.000
3	Trường THCS Đa Phúc	166.520.000
4	Trường THCS Hải Thành	136.160.000
5	Trường THCS Hòa Nghĩa	173.144.000
6	Trường TH&THCS Tân Thành	88.872.000
7	Trường Mầm non Anh Dũng	103.530.000
8	Trường Mầm non Hưng Đạo	159.608.750
9	Trường Mầm non Đa Phúc	124.388.250
10	Trường Mầm non Hải Thành	132.000.750
11	Trường Mầm non Hòa Nghĩa	146.261.500
12	Trường Mầm non Tân Thành	84.346.500
13	Trung tâm GDNN-GDTX	42.000.000
14	Phòng Giáo dục và Đào tạo	289.934.750
	MN Sao Mai	23.852.500
	MN Hà Linh	35.068.250
	MN Sakura	72.674.000
	MN Hugo	16.087.750
	MN Đô rê mon	35.778.750
	Lớp Sao Đỏ 1	20.300.000
	Lớp Họa Mi 1	12.586.000
	Lớp Vườn Đóm	15.022.000
	Lớp Minh Bách	20.300.000
	Nhóm trẻ Măng non	10.150.000
	Nhóm trẻ Vườn tuổi thơ	10.353.000
	Lớp Mầm xanh	17.762.500
	Tổng cộng	1.951.838.500



**DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025****Đơn vị: THCS Hải Thành****Mã số: 1020889**

(Kèm theo Quyết định số: 1074/QĐ-UBND ngày 20/5/2025 của UBND quận)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	368
1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	368
1.1 Kinh phí thường xuyên	
1.2 Kinh phí không thường xuyên	368
- Cấp kinh phí miễn, giảm học phí thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP tháng 3, tháng 4 năm 2025 (loại 070 khoản 073 mã dự phòng 000)	368
2. Quản lý hành chính	-
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	
Trong đó	
3. Nghiên cứu khoa học	
3.1 Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
3.2 Kinh phí thường xuyên	
3.3 Kinh phí không thường xuyên	

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp kinh phí miễn, giảm học phí thực hiện Nghị định số
81/2021/NĐ-CP tháng 3, tháng 4 năm 2025 cho các đơn vị**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/06/2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định 4668/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các cấp, các ngành, các đơn vị;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 của Hội đồng nhân dân quận về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của Ủy ban nhân dân quận về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường;

Căn cứ Quyết định 987/QĐ-UBND ngày 19/5/2025 của Ủy ban nhân dân quận về việc phê duyệt danh sách được hưởng chế độ miễn, giảm học phí của cơ sở giáo dục từ tháng 3 đến hết tháng 4 năm 2025;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 19/TTr-GDDT ngày 09/5/2025 của phòng Giáo dục và Đào tạo; báo cáo đề xuất của phòng Tài chính - Kế hoạch.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp kinh phí miễn, giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-Cp từ tháng 3 đến tháng 3 năm 2025 cho các cơ sở giáo dục cho các đơn vị từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo số tiền: 436.451.000 đồng (*Bốn trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm năm mươi một nghìn đồng*). Có biểu chi tiết kèm theo.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2025 đơn vị chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

Giao phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước hướng dẫn đơn vị thực hiện thanh toán theo quy định.

Điều 3. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND quận (NTN);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC-KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Phương
Nguyễn Minh Phương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN DƯƠNG KINH**

DANH SÁCH BỔ SUNG KINH PHÍ CHO CÁC ĐƠN VỊ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025
của Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh)

STT	Tên đơn vị	Đơn vị tính: đồng Số tiền đề nghị hỗ trợ
1	Trường THCS Anh Dũng	1.104.000
2	Trường THCS Hưng Đạo	1.104.000
3	Trường THCS Đa Phúc	2.208.000
4	Trường THCS Hải Thành	368.000
5	Trường THCS Hòa Nghĩa	920.000
6	Trường TH&THCS Tân Thành	184.000
7	Trường Mầm non Anh Dũng	46.588.500
8	Trường Mầm non Hưng Đạo	72.115.750
9	Trường Mầm non Đa Phúc	57.702.750
10	Trường Mầm non Hải Thành	68.614.000
11	Trường Mầm non Hòa Nghĩa	70.339.500
12	Trường Mầm non Tân Thành	40.803.000
13	Phòng Giáo dục và Đào tạo	74.399.500
	MN Sao Mai	11.520.250
	MN Hà Linh	5.937.750
	MN Sakura	31.668.000
	MN Hugo	5.531.750
	MN Đô rê mon	12.484.500
	Lớp Sao Đỏ 1	7.257.250
	Tổng cộng	436.451.000

